

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/02/2022 FLIGHT: 1	FROM: VT TO: HSD	AIRCRAFT: 427 CREW: TTrung - CHIẾN - Vũ	ETD: 07:30 ETA: 09:15
-------------------------------	---------------------	--	--------------------------

ROUTE: VT - HSD - VT

No.	PAX.NAME		COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
							PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - HSD									
1	NIL						0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	13	WT:	0	0	0
	TOTAL	0							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					
REMARK :					
VSP REP.					PAX.WEIGHT
VNHS REP.					0
CAPTAIN					BAG.WEIGHT
					0
					CARGO WEIGHT
					0
					TOTAL
					0

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)
1. TOTAL OF PAX
2. FREIGHT \$ BAG:

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2022 FLIGHT: 1	FROM: VT TO: MRM	AIRCRAFT: 428 CREW: HUNG - NPhú - NNam	ETD: 07:30 ETA: 09:30
-------------------------------	---------------------	--	--------------------------

ROUTE: VT - MRM - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1: VT - MRM								
1	nil					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	1	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					
REMARK :					
VSP REP.					PAX.WEIGHT
VNHS REP.					0
CAPTAIN					BAG.WEIGHT
					0
					CARGO WEIGHT
					0
					TOTAL
					0

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/02/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CNV+AMD+HST	7:25	6+8+2	0+0+0		6+13+3	0+0+0	
2		CTK3+RP1+RC5	7:25	19+1+2	0+0+0		17+2+2	0+0+0	chuyen 1 RP1-RC5
3		P7+TD2+PPD	7:25	0+0+15	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 1 P7-TD2
4		CTK3+BK9+BK14	9:25	12+5+5	0+0+0		8+5+5	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2022	TO: CNV - AMD - HST	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

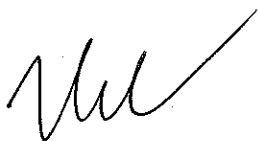
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO QUỐC TUNG	CNV	05,10	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM ĐỨC KIỂM	CNV	11	1	8	40	72	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN THÔNG	CNV	13-14	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN HẢO	CNV	200	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	12	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN THỊNH	CNV	15	1	7		65	PSV	Vietnamese
7	LÊ TRI TRUNG	AMD	30	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	THAI NGUYỄN HAI VI	AMD	98	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TRUNG KIẾN	AMD	95	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HỮU ĐĂNG	AMD	96	1	10	40	70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HOANG LONG	AMD	30,50	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN KHÁC TOÀN	AMD	49	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ THANH TÂN	AMD	94	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN LÂM	AMD	97	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ MINH THUẬN	HST	45-46	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH CẦN	HST	72	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

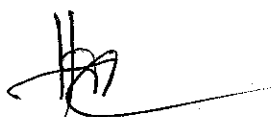
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	6	8	49	437	40	6		
2	AMD	8	9	62	578	40	13		
3	HST	2	3	17	130	0	3		
TOTAL		16	20	128	1.145	80	22		
WEIGHT KG				128	1.145	80			

GRAND TOAL: 1.353 KGS

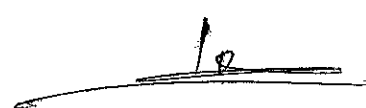
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CTK3 - RP1 - RC5	CREW: Phong - N.Anh - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN ĐOÀN	CTK3	85	1	10	16	77	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO VĂN KHÔI	CTK3	88	1	15	15	54	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	69	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	68	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI KHÁC PHONG	CTK3	71	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	74	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	HA MINH GIANG	CTK3	73	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	CTK3	75	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN DÂN	CTK3	92-93	2	8		78	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC HANH	CTK3	72	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI SỸ LONG	CTK3	78	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THANH QUANG	CTK3	91	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM QUANG THAI	CTK3	77	1	17		84	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM QUỐC CUÔNG	CTK3	81	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	82	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HỮU BAO	CTK3	70	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	76	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG THIỆU THÀNH	CTK3	90	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRƯỜNG AN	CTK3	79-80	2	20		82	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1	09	1	6	20	72	KH-THAC	Vietnamese
21	CAO THANH HỢP	RC5	68	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
22	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	67	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	19	21	156	1.420	31	17		
2	RP1	1	1	6	72	20	27		CHUYEN 1 PAX TU RP1 SANG RC5
3	RC5	2	2	14	155	0	2		
TOTAL		22	24	176	1.647	51	21		
WEIGHT KG				176	1.647	51			

GRAND TOAL: 1.874 KGS

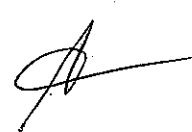
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2022	TO: P7 - TD2 - PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: L Hải - ĐỨC - dũng	ETA: 09:20
VANG-1			

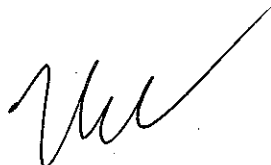
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GALLIAMOV	PPD	82	1	10		76	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	86	1	10	70	80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN NINH	PPD	81	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI NANG PHONG	PPD	76	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN ĐẠO	PPD	77	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	84-85	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	72	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	DU TRẦN HUNG	PPD	78	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO ĐỨC QUÂN	PPD	73	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	79-80	2	7		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CAO CUÔNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	75	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI NGỌC DUNG	PPD	83	1	10		56	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN VIỆT	PPD	74	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 01 PAX P7 SANG TD2
2	TD2	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	15	15	97	1.084	70	22		
TOTAL		15	15	97	1.084	70	22		
WEIGHT KG				97	1.084	70			

GRAND TOAL: 1.251 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: CTK3 - BK9 - BK14	CREW: Hạnh - Linh - Huy	ETA: 11:20
Xanh-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	99	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐAN QUẾ	CTK3					80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐOÀN NGỌC THUỜNG	CTK3	08	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	05	1	4		49	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN PHÚC NGUYỄN	CTK3	96-97	2	12		83	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ HỒNG DỪNG	CTK3	98	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VIỆT HÙNG	CTK3	06-07	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ TRỌNG HỒE	CTK3	18-19	2	16		72	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN BỘ	CTK3	900,01	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN TRƯỞNG GIANG	CTK3	16	1	12	20	74	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ VĂN TRUNG	CTK3	02-03	2	20	20	60	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC ANH	CTK3	94-95	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	BK9	24	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG CÔNG	BK9	08-09	2	16		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN SƠN TÙNG	BK9	10	1	5	35	71	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN BÌNH	BK9	11	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN NĂNG	BK9	07	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN TOÀN	BK14	59-60	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	BK14	03	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	LƯƠNG TUẤN ANH	BK14	61	1	7	35	78	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN TUYẾN	BK14	63-65	3	8		65	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN TIẾN CƯỜNG	BK14	62	1	4		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

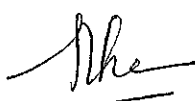
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	12	17	146	849	40	8		
2	BK9	5	6	38	344	35	5		
3	BK14	5	8	34	343	35	5		
TOTAL		22	31	218	1.536	110	18		
WEIGHT KG				218	1.536	110			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

